

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TTV23B4 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MD03287 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Thực tập tốt nghiệp
Số TC: 3

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035019	Mai Trường	An	07/12/2007			8	7.0				7.5		7.4
2	2354802035020	Đỗ Thị Huỳnh	Anh	29/11/2008			8	7.5				8.5		8.2
3	2354802035024	Nguyễn Trọng	Hiếu	12/06/2008			8	7.0				7.5		7.4
4	2354802035025	Nguyễn Kim	Hoàng	06/09/2008			8	8.0				8.0		8.0
5	2354802035027	Huỳnh Thị Như	Huỳnh	06/06/2008			8	7.5				8.0		7.9
6	2354802035028	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	25/02/2008			8	8.0				8.5		8.3
7	2354802035029	Trần Duy	Khanh	09/12/2008			8	7.0				7.5		7.4
8	2354802035030	Huỳnh Bảo	Kiệt	16/01/2008			8	7.0				7.5		7.4
9	2354802035031	Lương Thế	Kiệt	22/10/2008			8	7.0				7.5		7.4
10	2354802035032	Võ Thị Thúy	Kiều	24/08/2008			8	6.0				6.5		6.6
11	2354802035033	Nguyễn Ngô Thiên	Kim	16/07/2008			8	6.0				6.5		6.6
12	2354802035034	Hà Bích	Lam	02/11/2008			8	8.5				8.5		8.4
13	2354802035035	Trịnh Hoàng	Linh	27/09/2008			8	7.5				8.5		8.2
14	2354802035036	Đặng Khoa	Nam	23/05/2008			8	6.5				7.5		7.3
15	2354802035037	Thái Long	Nhật	18/01/2008			8	7.0				7.5		7.4
16	2354802035039	Nguyễn Bá	Quận	29/08/2008			8	8.0				8.0		8.0
17	2354802035040	Vương Anh	Quốc	22/02/2008			8	8.5				8.5		8.4
18	2354802035041	Chung Văn	Thái	01/08/2008			8	7.0				7.5		7.4
19	2354802035042	Trần Nguyễn Phương	Thảo	05/11/2008			8	8.5				8.5		8.4
20	2354802035043	Lâm Minh	Thuận	06/12/2005			8	7.0				7.5		7.4
21	2354802035044	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	08/03/2008			8	6.0				6.5		6.6
22	2354802035045	Đặng Thị Bích	Trâm	02/10/2008			8	8.5				8.5		8.4
23	2354802035046	Trương Thị Ngọc	Trinh	30/10/2008			8	6.5				7.5		7.3
24	2354802035048	Huỳnh Đặng Tường	Vĩ	02/02/2008			8	8.0				8.5		8.3
25	2354802035049	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	12/02/2008			8	8.0				8.5		8.3
26	2354802035052	Nguyễn Đình Ngọc	Yến	16/06/2008			8	8.5				8.5		8.4

Châu Đốc, ngày 16 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng